

Bản án số: 03/2021/DS-ST  
Ngày: 04-02-2021  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tổng Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Triệu Văn Giản

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Trường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 15-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 25-01-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 02 Lương Xá, phường Lộc Hòa, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D; Địa chỉ: Thửa 46 lô 8 đường Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trọng T – chức vụ: Giám đốc (theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần ba 3 ngày 17/5/2019). Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8H khu lao động H, phường Q, thành phố N tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 31 đường Đ, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

## NHẬN THẤY:

1. Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ nộp cùng đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Th trình bày: Đầu năm 2015 bà Th và bà Trần Thị Thu Tr là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D (sau đây gọi tắt là Công ty Duy Tr) có mối quan hệ quen biết nên bà Trang thuê bà Th nấu cơm ở xưởng sản xuất của Công ty Duy Tr. Cuối năm 2015, bà Th cho bà Trang là đại diện theo pháp luật của Công ty Duy Tr vay số tiền là 560.000.000 đồng thành nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 18-12-2015 cho vay 200.000.000 đồng
- Ngày 26-12-2015 cho vay 100.000.000 đồng
- Ngày 02-02-2016 cho vay 20.000.000 đồng
- Ngày 05-5-2016 cho vay 70.000.000 đồng
- Tiếp tục cho vay 100.000.000 đồng, 40.000.000 đồng, 30.000.000 đồng không ghi ngày tháng. Có giấy vay nợ ngày 18-12-2015 và các lần nhận nợ sau của Công ty Duy Tr do chữ bà Trang viết vào giấy vay nợ ngày 18-12-2015. Giấy nhận nợ ngày 18-12-2015 hai bên không ghi cụ thể lãi suất khoản vay trong hợp đồng mà thời hạn, lãi suất, thời điểm trả lãi như thỏa thuận miệng, mục người vay là cháu Trang nhưng bà Trang ký với tư cách Giám đốc và đóng dấu của Công ty Duy Tr. Thực tế hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng và tại thời điểm đó lãi suất Ngân hàng là 0,7%/tháng.

Công ty Duy Tr đã thanh toán tiền lãi cho bà Th 9 lần. Tổng cộng là 46.200.000 đồng. Tiền lãi do bà Tr, bà H – kế toán Công ty Duy Tr trả cho bà Th bằng tiền mặt, giao trực tiếp cho bà Th. Khi giao tiền bà Th và bà Trang ghi sổ, có lần bà Tr ký nhận, có lần bà H ký nhận, có lần bà Th ký nhận (theo bảng kê thanh toán lãi). Từ tháng 11-2016 Công ty Duy Tr không thanh toán lãi cho bà Th. Sau nhiều lần đòi nợ, ông T là chồng bà Tr và hiện nay là giám đốc Công ty Duy Tr đã thanh toán trả cho bà Th 160.000.000 đồng tiền nợ gốc. Hiện nay, Công ty Duy Tr còn nợ bà Th 400.000.000 đồng.

Bà Th đề nghị Tòa án buộc Công ty Duy Tr thanh toán trả ngay cho bà Th số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, bà Th không yêu cầu Công ty Duy Tr trả lãi. Nếu bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty Duy Tr không trả nợ luôn cho bà Th thì bà Th yêu cầu phải trả lãi theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty Duy Tr là ông Đào Trọng Tường trình bày: Ông Tường là chồng bà Trần Thị Thu Tr. Bà Trần Thị Thu Tr là Giám đốc Công ty Duy Tr từ khi công ty thành lập đến ngày 17-5-2019. Sau khi đăng ký thay đổi lần thứ 3 Công ty Duy Tr thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Đào Trọng Tường và bà Trần Thị Thu Tr là thành viên góp vốn của công ty. Ông Tường xác nhận từ năm 2015-2016 bà Trần Thị Thu Tr đại diện Công ty Duy Tr có vay bà Th 560.000.000 đồng. Ông Tường xác nhận quá trình vay nợ, giấy

vay nợ, lãi suất 1%/tháng theo thỏa thuận, số tiền đã trả gốc là 160.000.000 đồng là do ông Tường trả cho bà Th, số tiền đã trả lãi của Công ty Duy Tr như bà Th trình bày là đúng. Do khoản tiền trả lãi không ghi cụ thể rõ ràng nên ông Tường đề nghị không tính lại số tiền lãi.

Hiện tại Công ty Duy Tr xác nhận còn khoản nợ gốc của bà Hoàng Thị Th là 400.000.000 đồng. Việc bà Th không yêu cầu Công ty Duy Tr thanh toán lãi trên số nợ vay còn lại ông Tường không có ý kiến gì. Công ty Duy Tr sẽ có trách nhiệm trả dần cho bà Th mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi tất toán khoản nợ.

Ông Đào Trọng Tường xác nhận khoản nợ vay của bà Th là của Công ty Duy Tr, không liên quan đến cá nhân ông Tường và bà Trần Thị Thu Tr nên bà Trang đã nhận được giấy triệu tập và thông báo phiên hòa giải và công khai chứng cứ của Tòa án nhưng bà Trang ốm không có mặt được. Đề nghị Tòa án không báo bà Trang lên làm việc vì ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty Duy Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bà Trần Thị Thu Tr theo quy định của pháp luật nhưng bà Trang không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa có quan điểm: thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Hoàng Thị Th đối với Công ty Duy Tr. Buộc Công ty Duy Tr phải trả cho bà Hoàng Thị Th số tiền vay là 400.000.000 đồng. Công ty Duy Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn là bà Hoàng Thị Th khởi kiện đòi nợ đối với bị đơn là Công ty Duy Tr. Xét thấy tại Giấy vay tiền ngày 18-12-2015 và các lần xác nhận nợ trên giấy vay này là do bà Trần Thị Thu Tr – Giám đốc Công ty Duy Tr ký nhận và đóng dấu Công ty Duy Tr. Vì vậy, xác định đây là quan hệ “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa bà Hoàng Thị Th và Công ty Duy Tr.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Công ty Duy Tr có trụ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Thửa 46 lô 8 đường Đào Văn Tiến, phường Mỹ Xá, thành phố N, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ vào biên bản thu thập tài liệu chứng cứ tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nam Định và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên đăng ký lần đầu, đăng ký thay đổi lần 1, đăng ký thay đổi lần 2, đăng ký thay đổi lần 3 thì hiện nay người đại diện theo pháp luật của Công ty Duy Tr là ông Đào Trọng Tường – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. Vì vậy, trong vụ án ông Đào Trọng Tường là người đại diện theo pháp luật của bị đơn tham gia tố tụng.

Do bà Trần Thị Thu Tr là người ký các Giấy vay tiền của Công ty Duy Tr và hiện nay bà Trần Thị Thu Tr là thành viên góp vốn của Công ty Duy Tr nên xác định bà Trần Thị Thu Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng. Không xác định ông Đào Trọng Tường là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng.

#### [1.4] Về sự có mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng người đại diện của bị đơn là ông Đào Trọng Tường và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu Tr vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

#### [2] Về tranh chấp trong vụ án:

##### [2.1] Về Hợp đồng vay tài sản:

Xét hợp đồng vay nợ là giấy vay tiền ngày 18-12-2015 và các lần xác nhận nợ ngày 26-12-2015, ngày 02-02-2016 và ngày 05-5-2016 và ba lần xác nhận nợ khác vào cùng giấy vay nợ ngày 18-12-2015, bà Trần Thị Thu Tr ký tên với tư cách Giám đốc và đóng dấu Công ty Duy Tr. Về nội dung của giấy vay nợ có các điều khoản cơ bản theo quy định của pháp luật. Hai bên xác lập giao dịch là hoàn toàn tự nguyện không trái với qui định của pháp luật.

Xét thấy các giao dịch vay tài sản có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 402 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005, vì vậy các giao dịch vay tài sản giữa bà Hoàng Thị Th và Công ty Duy Tr đã được giao kết là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện.

##### [2.2] Về quá trình thực hiện hợp đồng:

Ông Đào Trọng T và bà Hoàng Thị Th thống nhất xác nhận khoản nợ gốc tổng cộng là 560.000.000 đồng và ông Đào Trọng Tường đại diện cho Công ty Duy Tr đã trả cho bà Th mỗi tháng 10.000.000 đồng từ năm 2019 đến tháng 5 năm 2020. Tổng cộng 160.000.000 đồng nên hai bên xác định số nợ gốc của Công ty Duy Tr chưa thanh toán cho bà Th 400.000.000 đồng là đúng.

Về lãi suất vay nợ: Trong giấy vay nợ hai bên không ghi rõ lãi suất. Mặc dù, bà Trần Thị Thu Tr không có lời khai trình bày về vấn đề này nhưng ông Đào Trọng Tường và bà Th cùng xác định thống nhất mức lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng với nhau là 1%/tháng tương đương 12%/năm. Căn cứ Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì mức lãi suất do hai bên thống nhất không vượt quá 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố (9%/năm) nên mức lãi suất 1%/tháng do hai bên thỏa thuận được chấp nhận. Đồng thời, xét bảng kê thanh toán lãi thì Công ty Duy Tr đã thanh toán lãi cho bà Th từ ngày 18-12-2015 cho đến ngày 02/11/2016 là 46.200.000 đồng nhưng không ghi cụ thể số ngày trả lãi trên tổng số tiền vay. Căn cứ vào các thời điểm vay, số tiền trả lãi thì mức lãi suất do hai bên thống nhất trình bày là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

Về số nợ gốc: Căn cứ vào các nhận định tại điểm 2.1 về giao dịch vay tài sản giữa hai bên là hợp pháp và điểm 2.2 về việc bên vay là Công ty Duy Tr chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc; cùng với việc nguyên đơn trình bày việc đã đòi nợ nhiều lần nhưng Công ty Duy Tr vẫn không trả nốt số nợ nên có căn cứ xác định Công ty Duy Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc vi phạm Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử sẽ buộc Công ty Duy Tr phải trả toàn bộ số nợ gốc là 400.000.000 đồng cho bà Hoàng Thị Th.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa bà Hoàng Thị Th không yêu cầu Công ty Duy Tr trả lãi trên số tiền nợ chưa thanh toán là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về yêu cầu trả lãi nếu chậm thi hành án của nguyên đơn:

Bà Hoàng Thị Th yêu cầu Tòa án buộc Công ty Duy Tr phải chịu nghĩa vụ trả lãi nếu chậm thi hành án. Xét thấy yêu cầu của bà Th phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Th được chấp nhận toàn bộ nên bà Hoàng Thị Th không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp sẽ được trả lại toàn bộ.

Công ty Duy Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, tương ứng với số tiền phải trả cho bà Th. Cụ thể là:  $400.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 20.000.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 402, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ của bà Hoàng Thị Th đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D phải trả cho bà Hoàng Thị Th số tiền vay là 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu Việt Nam đồng*).

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH dệt may và thương mại Duy Trang phải nộp 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu Việt Nam đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Hoàng Thị Th số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu Việt Nam đồng*) đã nộp tại biên lai số 0003267 ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N

5. Bà Hoàng Thị Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D và bà Trần Thị Thu Tr có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bà Hoàng Thị Th và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may và Thương mại D có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tổng Thị Kim Phụng**